

# Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh khối 10 ở thành phố Cần Thơ

Bùi Mai Quỳnh\*, Huỳnh Thị Thúy Diễm\*\*

\*HVCH lớp Quản lý giáo dục khóa 29, Trường Đại học Cần Thơ

\*\*TS. Trường Đại học Cần Thơ

Received: 2/10/2024; Accepted: 7/10/2024; Published: 14/10/2024

**Abstract:** The current state of managing experiential activities and career guidance for 10th-grade students in high schools reveals many limitations that need to be addressed. Therefore, proposing improvement measures is extremely urgent to enhance the quality of education. This article will delve into the current situation and suggest several management solutions for experiential activities and career guidance to improve teaching effectiveness, meet students' career orientation needs, and develop their competencies in line with the 2018 national education program.

**Keywords:** Educational management, experiential and career-oriented activities, management of career orientation activities, high school

## 1. Đặt vấn đề

Theo Thông tư số 32/32/2018/TT-BG&ĐT của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành vào ngày 26 tháng 12 năm 2018, hoạt động trải nghiệm (HĐTN) cấp tiểu học và HĐTN, hướng nghiệp (HN) cấp trung học cơ sở (THCS) và cấp trung học phổ thông (THPT) là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12. Trong đó, ở cấp học THPT sẽ tập trung vào phần nội dung hướng nghiệp, nhằm giúp học sinh (HS) nâng cao sự hiểu biết về nghề nghiệp và có định hướng đúng đắn khi đưa ra quyết định lựa chọn ngành nghề phù hợp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Bên cạnh đó, theo công văn số 3412 của Sở GD&ĐT TP Cần Thơ ban hành vào ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện HĐTN, HN. HĐTN, HN do “Lãnh đạo đơn vị phân công giáo viên (GV), cán bộ quản lý tham gia giảng dạy phù hợp với năng lực của người dạy; bố trí thực hiện các hoạt động trong khung chương trình chính khóa được thể hiện trong kế hoạch giáo dục, trên thời khóa biểu của nhà trường và được quản lý như các môn học khác” (Sở Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Tuy nhiên, việc giảng dạy HĐTN, HN ở các trường THPT trên địa bàn Thành phố Cần Thơ vẫn chưa có GV chuyên môn đảm nhận đã gây ra không ít khó khăn cho GV trong công tác giảng dạy và việc tổ chức, quản lý các hoạt động trên còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, nhằm đáp ứng mục tiêu và bản chất thật sự của HĐTN, HN trong quá trình thực hiện, đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng và định hướng tốt nghề nghiệp cho HS ở cấp THPT trong tương lai

thì cần phải có những biện pháp phù hợp để kiểm soát được nội dung, chất lượng, hiệu quả của HĐTN, HN, giúp nhà quản lý tổ chức, điều hòa, phối hợp và hướng dẫn hoạt động cho các tổ chức, cá nhân nhằm đạt được mục tiêu chung của hoạt động giáo dục.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Để tìm hiểu HĐTN, HN cho HS khối 10 ở thành phố Cần Thơ, tác giả đã khảo sát 60 cán bộ quản lý (CBQL), GV và 240 HS đến từ các trường THPT Quận Cái răng về quản lý HĐTN, HN cho HS khối 10 ở thành phố Cần Thơ, kết quả thu được như sau:

### 2.1. Quản lý việc nâng cao nhận thức cho tất cả những đối tượng có liên quan

Bảng 2.1. Nhận thức của CBQL, GV và HS về tầm quan trọng HĐTN, HN trong nhà trường

TT	Đối tượng	Mức độ quan trọng				ĐTB	Mức độ	
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng			
1	CBQL, GV	SL (N=60)	21	37	2	0	3,32	Rất quan trọng
		(%)	35	61,7	3,3	0,0		
2	HS	SL (N=240)	58	135	29	18	2,97	Quan trọng
		(%)	24,2	56,3	12,1	7,5		

Kết quả khảo sát ở bảng 2.1 cho thấy, nhóm CBQL, GV có đánh giá cao về tầm quan trọng của HĐTN, HN cho HS khối lớp 10. Điều này chứng tỏ đội ngũ CBQL và GV đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của HĐTN, HN đối với HS THPT. Có một số ít GV (3,3%) còn bối rối trong việc nhận thức về tầm quan trọng của HĐTN, HN. Tuy nhiên,

vẫn còn khá nhiều HS cho rằng HĐTN, HN ít quan trọng (12,1 %) và không quan trọng (7,5%). Kết quả này cho thấy HS chưa nhận thức được ý nghĩa và vai trò của HĐTN, HN nên còn xem nhẹ và thờ ơ đối với HĐTN, HN. Vì vậy, đội ngũ CBQL và GV cần giải thích rõ về vai trò và tầm quan trọng của HĐTN, HN cho HS để HS tích cực trong học tập và tham gia các HĐTN, HN từ đó lựa chọn đúng nghề nghiệp tương lai của mình.

Muốn HĐTN, HN được coi trọng và triển khai có hiệu quả thì CBQL, GV, HS và các lực lượng giáo dục khác phải có nhận thức đúng ý nghĩa và vai trò của HĐTN, HN và quản lý HĐTN, HN. Mục tiêu của biện pháp này nhằm giúp CBQL, GV, phụ huynh HS, HS và các lực lượng khác hiểu rõ hơn về tầm quan trọng và ý nghĩa của HĐTN, HN cho HS ở trường THPT. Đồng thời, giúp CBQL, GV, cha mẹ HS và các lực lượng liên quan hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các hoạt động này. Nhận thức đúng đắn sẽ giúp đội ngũ GV nắm rõ về quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương thức và các hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá kết quả giáo dục và hiểu rõ mối quan hệ của HĐTN, HN với các môn học khác trong chương trình. Từ đó sẽ chủ động đổi mới tổ chức hoạt động để nâng cao hiệu quả HĐTN, HN đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT mới hiện hành. Đối với HS, nhận thức đúng đắn về việc tham gia các HĐTN, HN sẽ giúp HS có định hướng nghề nghiệp rõ ràng và góp phần tạo ra một lực lượng lao động có chất lượng, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

## **2.2. Quản lý các hình thức tổ chức HĐTN, HN cho HS ở trường trung học phổ thông**

Kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, GV và HS đều cho rằng, hình thức được sử dụng chủ yếu là “Tổ chức trò chơi, hoạt động tập thể” với ĐTB là 2,87 (Đánh giá của CBQL, GV) và ĐTB là 2,83 (Đánh giá của HS), hình thức “Các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ” có ĐTB là 2,55 (Đánh giá của CBQL, GV) và ĐTB là 2,49 (Đánh giá của HS) đạt mức độ thực hiện “thường xuyên”. Điều này khác với nghiên cứu trước đây ở khâu tổ chức HĐTN, HN chỉ thực hiện trên lớp tập trung chủ yếu vào phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề (Võ Thị Thảo Lam et al., 2023). Các hình thức tổ chức HĐTN, HN lần lượt “Hoạt động tham quan, dã ngoại” có ĐTB là 2,03 (Đánh giá của CBQL, GV) và ĐTB là 1,95 (Đánh giá của HS); “Hoạt động theo chủ đề, câu lạc bộ” có ĐTB là 2,00 (Đánh giá của CBQL, GV) và ĐTB là 1,94 (Đánh giá của HS); “Hoạt động tình

nguyện, chăm sóc cộng đồng” có ĐTB là 1,88 (đánh giá của CBQL, GV) và ĐTB là 1,86 (Đánh giá của HS) đều ở mức độ thực hiện “không thường xuyên”. Ngoài ra, các hình thức xếp ở mức “hoàn toàn không tổ chức” được đánh giá ở cả CBQL, GV và HS là “Hội thi/cuộc thi”, “Tổ chức tọa đàm, diễn đàn, hội thảo”, “Tổ chức nghiên cứu dự án”, “Sân khấu hóa” với ĐTB trong khoảng 1,07-1,33. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hình thức tổ chức HĐTN, HN ở các trường tại quận Cái Răng khá đa dạng, tuy nhiên, một số hình thức như tham quan dã ngoại và các hoạt động nghiên cứu thông qua dự án chưa được tổ chức thường xuyên dẫn đến hiệu quả hướng nghiệp cho học sinh chưa được phát huy rõ nét. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu trước đây, cho thấy công tác quản lý các hình thức tổ chức HĐTN, HN cần được đa dạng hóa và tổ chức chặt chẽ hơn.

Hiện tại, các trường học trên địa bàn vẫn chưa triển khai phong phú các hình thức tổ chức HĐTN, HN do đó cần cải thiện công tác tổ chức HĐTN, HN ở các trường THPT nhằm giúp cho công tác tổ chức HĐTN, HN mang tính đa dạng phong phú, tạo sự hứng thú với HS. Có nghiên cứu về các hình thức tổ chức HĐTN, HN thông qua các hình thức trải nghiệm thực tế hoặc mô phỏng để tạo nên sự hứng thú cho HS và khắc sâu kiến thức trực quan sinh động hơn khi tham gia hoạt động này. Ở Hồng Kông đã nghiên cứu mô hình thích ứng nghề nghiệp cho HS phổ thông nhằm giúp HS có trải nghiệm thực tế với các nghề nghiệp trong tương lai (Leung S.A. et al., 2022). GV cần vận dụng các lý thuyết phương pháp dạy học để tổ chức các HĐTN, HN trong lớp, trong trường nhằm thu hút sự tham gia tích cực của HS vào các hoạt động học tập. Vì vậy, để HĐTN, HN hiệu quả Hiệu trưởng cần tập trung đổi mới công tác tổ chức, chỉ đạo GV thiết kế đa dạng hóa hình thức tổ chức như: tổ chức các buổi tư vấn nghề nghiệp trực tiếp, các hoạt động tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề nghiệp, xây dựng nhiều hoạt động ngoại khóa và câu lạc bộ,... Đồng thời, Hiệu trưởng cũng cần có kế hoạch huy động các nguồn lực khác để đảm bảo tổ chức HĐTN, HN được thực hiện một cách khoa học, đạt hiệu quả cao và phù hợp với điều kiện của nhà trường, tình hình, đặc điểm của địa phương. Bên cạnh đó, cần xem xét tình hình thực tế để thực hiện các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm nâng cao chất lượng các HĐTN, HN cho học sinh trung học phổ thông, đáp ứng các mục tiêu đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông định hướng phát triển năng lực (Chu

Thị Mai Hương & Trần Thị Phương, (2024).

### 2.3. Quản lý tổ chức, bồi dưỡng HĐT, HN của CBQL và GV ở các trường THPT tại quận Cái Răng thuộc thành phố Cần Thơ

Bảng 2.2. Tham gia các lớp bồi dưỡng HĐT, HN cho CBQL và GV

TT	Nội dung	Lựa chọn	
		Có	Không
1	Lớp bồi dưỡng HĐT, HN do các Công ty, trung tâm chuyên đào tạo về hướng nghiệp	16,7	83,3
2	Lớp bồi dưỡng HĐT, HN dài hạn do Sở GD&ĐT tỉnh, thành phố tổ chức	3,3	96,7
3	Lớp bồi dưỡng HĐT, HN ngắn hạn do Sở GD&ĐT tỉnh, thành phố tổ chức	81,7	18,3
4	Chưa tham gia khóa đào tạo nào về HĐT, HN chỉ tham khảo tài liệu về hướng nghiệp để soạn giáo án và dạy	20,0	80,0

Bảng 2.2 cho thấy, hầu hết các CBQL và GV chỉ tham gia các lớp tập huấn về HĐT, HN, bồi dưỡng ngắn hạn do Sở GD&ĐT tổ chức (81,7%) và tham khảo tài liệu về hướng nghiệp để soạn giáo án và dạy (80%). Còn lại các lớp tập huấn về HĐT, HN do các Công ty, trung tâm chuyên đào tạo, hay các lớp bồi dưỡng HĐT, HN dài hạn do Sở GD&ĐT tỉnh, thành phố tổ chức thì rất ít CBQL và GV tham gia và thậm chí là có một số GV chưa tham gia lớp đào tạo, tập huấn nào về HĐT, HN mà chủ yếu là đọc tài liệu (20%). Từ đó, có thể thấy, công tác chỉ đạo bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GV còn nhiều thiếu sót và hạn chế.

Do đó, lãnh đạo các trường cần có kế hoạch bồi dưỡng phát triển chuyên môn cho đội ngũ GV về HĐT, HN giúp nâng cao hiệu quả tổ chức HĐT, HN cho học sinh THPT góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện của nhà trường và đáp ứng yêu cầu mục tiêu của CTGDPT mới hiện nay. Nhà trường cần tập trung bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ về HĐT, HN cho CBQL và GV nhằm nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đáp ứng yêu cầu giáo dục trong nhà trường và quản lý các hoạt động giáo dục khác. Bồi dưỡng kỹ năng quản lý và điều phối cho CBQL góp phần tối ưu hóa việc tổ chức và triển khai các chương trình hướng nghiệp hiệu quả tại trường. Bồi dưỡng chuyên môn giúp GV nắm vững kiến thức về HĐT, HN, thị trường lao động, yêu cầu và các kỹ năng nghề nghiệp để tư vấn cho học sinh. Hiệu trưởng cần chỉ đạo thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi, thảo luận và rút kinh nghiệm trong buổi sinh hoạt tổ chuyên môn và họp hội đồng sư phạm để điều chỉnh và bổ sung kế hoạch giảng dạy

kip thời, hiệu quả. Ngoài ra, có thể mời chuyên gia từ các tổ chức uy tín đến chia sẻ kinh nghiệm thực tế giúp CBQL và GV được nâng cao kiến thức chuyên môn về hướng nghiệp. Tạo điều kiện và khuyến khích GV tham gia các buổi tập huấn, hội thảo về hướng nghiệp và các phương pháp tổ chức HĐT, HN do Sở hoặc các đơn vị khác tổ chức. Hiệu trưởng cũng cần thiết lập quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức đào tạo nghề để tạo cơ hội cho giáo viên tham gia đào tạo thực tế và nắm bắt rõ hơn nhu cầu của thị trường lao động.

### 3. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu thực trạng về những HĐT, HN cho HS khối lớp 10 trường THPT ở thành phố Cần Thơ cho thấy nhận thức về HĐT, HN của CBQL và GV rất cao, nhưng về hình thức tổ chức HĐT, HN cho HS chưa đa dạng, chưa thường xuyên và có một số trường hoàn toàn chưa tổ chức. Bên cạnh đó vấn đề bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBQL, GV còn bất cập và hạn chế. Vì thế, cần thiết phải có những biện pháp quản lý HĐT, HN ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Mỗi biện pháp đều có vai trò và chức năng riêng, hỗ trợ và bổ sung lẫn nhau để tạo nên sự đồng bộ trong quá trình triển khai song song đó là phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan để tạo nên bước tiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng HĐT, HN góp phần giáo dục toàn diện HS và đáp ứng yêu cầu đổi mới của CTGDPT 2018.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục phổ thông mới*, Hà Nội.
- [2]. Chu Thị Mai Hương, Trần Thị Phương (2024). *Thực trạng và đề xuất phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*. Tạp chí Giáo dục, 24, 47–52.
- [3]. Leung S.A., J., M., M., Y., & Cheung, R. (2022). *Testing the career adaptability model with senior high school students in Hong Kong*. *Journal of Vocational Behavior*, 139. <https://doi.org/10.1016/j.jvb.2022.103808>
- [4]. Sở Giáo dục và Đào tạo (2022). *Công văn 3412/SGDDĐT-GDTrH; p. 3 về việc hướng dẫn thực hiện HĐT, hướng nghiệp*, Hà Nội.
- [5]. Võ Thị Thảo Lam, Huỳnh Thị Thúy Diễm, Mai Phúc Thịnh (2023). *Thực trạng dạy học HĐT hướng nghiệp: Góc nhìn của giáo viên trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ*. Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số đặc biệt tháng 5, 521–523.